

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HSST

Ngày: 14 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Hiền

2. Ông Trần Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thu Thủy là Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2018/HSST/QĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Minh Th, sinh ngày 10/8/1996 tại huyện TP, tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn CCh, TT. TP, huyện TP, tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: kế toán công ty SHH; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Trần Lê Phương Th, sinh năm: 1987 “vắng mặt”

Trú tại: 133 LLQ, t 4, Kv 7, P. TQD, TP. QNh, Bình Định

- Người làm chứng:

Bà Lê Thị D, sinh năm 1965 “vắng mặt”

Trú tại: 133 LLQ, t 4, Kv 7, P. TQD, TP. QNh, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2018, bị cáo Lê Minh Th đến thuê phòng ở tại nhà nghỉ “AT” ở 133 LLQ thuộc P.TQD, TP.QNh do chị Trần Lê Phương Th là chủ. Đến 14 giờ ngày 24/8/2018, Th từ phòng của mình tới phòng của chị Th để trả cục sạc pin điện thoại. Thấy cửa phòng chị Th không khóa, không có ai trong phòng nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên vào phòng, lục tìm tài sản ở các học tủ của bàn trang điểm thì thấy có 03 xấp tiền gồm 01 xấp tiền trị giá 5.000.000 đồng gồm 10 tờ 500.000 đồng, 01 xấp tiền trị giá 1.020.000 đồng gồm mệnh giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và 01 tờ 20.000 đồng, 01 xấp tiền lẻ có mệnh giá từ 5.000 đồng đến 50.000 đồng. Bị cáo lấy 2 xấp tiền có tổng trị giá 6.020.000 đồng bỏ vào túi quần rồi lục ngăn kéo trong học tủ đựng quần áo thấy 01 túi xách bên trong có 02 thẻ ATM của Vietcombank và Vietinbank của chị Th nên lấy bỏ vào túi rồi ra khỏi phòng. Thấy có camera ở lối đi nên Th dùng tay đẩy camera hướng lên trên rồi quay lại phòng của mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô 77G1-153.33 (xe Th mượn của chị Lê Thị Kiều M) đến trụ ATM Ngân hàng Quân đội ở thị trấn DT, TP dùng 02 thẻ ATM của chị Th để rút tiền nhưng không được nên Th vứt vào sọt rác gần trụ ATM sau đó xuống trung tâm TP.QNh tiêu xài hết 1.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, Lê Minh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Quy Nhơn đã trả lại 6.020.000 đồng do bị cáo giao nộp cho chị Trần Lê Phương Th. Chị Th không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 142/CT - VKSQN ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Lê Minh Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh Th về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Minh Th là người có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bị cáo có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên vào lúc 14 giờ ngày 24/8/2018 bị cáo lẻn lút vào phòng chị Trần Lê Phương Th ở 133 LLQ, P. TQD, TP. QNh lấy trộm 6.020.000 đồng của chị Th nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo tốt nên HĐXX áp dụng Điều 65 của BLHS xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Tại phiên tòa VKSND TP Quy Nhơn đề nghị HĐXX xử phạt mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Xét thấy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Bồi thường thiệt hại:

Chị Trần Lê Phương Th đã nhận lại toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt, chị Th không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Th 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2018)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Dũng